

Số 88/ KH – THDL

Tân Châu, ngày 30 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch :

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc Ban hành điều lệ trường Tiểu học;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDTH ngày 05/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDTH ngày 05/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX;

Công văn số 2386/SGD&ĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Sở GD-ĐT Nghệ An về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTH;

Công văn số 2566/SGDĐT-TC&ĐTGD ngày 05/9/2025 về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025 - 2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Công văn số 377 /UBND-VHXXH ngày 04/9/2025 của UBND xã Tân Châu về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2025-2026

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024-2025 và tình hình thực tế nhà trường, địa phương, Trường Tiểu học Diễn Lộc xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương :

Trường Tiểu học Diễn Lộc nằm trên địa bàn xã Tân Châu, một xã mới thành lập của tỉnh Nghệ An. Xã có diện tích 64km², chủ yếu là đồng bằng, với dân số khoảng 33.000 người.

Tân Châu là nơi hội tụ của các xã cũ Diên Thọ, Diên Lộc, Diên Phú và Diên Lợi. Người dân nơi đây có truyền thống hiếu học, cần cù, chịu khó. Xã có 6/10 trường học đạt chuẩn quốc gia mức. Đa số người dân làm nông nghiệp, thu nhập còn thấp, nên một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhiều học sinh có bố mẹ đi làm ăn xa nên việc chăm lo cho con cái còn phó mặc ông bà.

Học sinh của trường Tiểu học Diên Lộc chủ yếu là con em của 8 xóm Vĩnh Yên, Xuân Nho, Xuân Tình, Thượng Lộc, Phúc Nhạ, Yên Thắng, Song Tiến, Làng Mới.. An ninh và giao thông thuận lợi, tuy nhiên, một số em có khoảng cách từ nhà đến trường khá xa (khoảng 7km).

Lãnh đạo địa phương và phụ huynh luôn quan tâm, phối hợp chặt chẽ với nhà trường để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho hoạt động dạy và học.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 -2026

Trường TH Diên Lộc đã đạt chuẩn quốc gia mức 2 và đạt mức chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2023 Cơ sở sở vật chất (CSVC) nhà trường đã được cải thiện khá khang trang và sạch đẹp. Năm học 2024-2025 trường được công nhận tập thể lao động xuất sắc

2.1. Đặc điểm tình hình học sinh của trường :

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ				
		KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5
Số lớp:	17	4	3	4	3	3
Số học sinh:	609	136	110	129	118	116
Trong đó: - Nữ	306	71	54	67	63	51
- HS trái tuyến	45	13	8	13	7	4
- HS Khuyết tật	3	0	0	0	2	1
- HS mồ côi (cả bố và mẹ)	1	1	0	0	0	0
- HS thuộc hộ nghèo	3	1	0	1	1	0
- HS thuộc hộ cận nghèo	15	1	1	5	2	6
HS lưu ban	3	3	0	0	0	0
- HS dân tộc	1	0	0	0	0	1

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý :

Tổng số: 26 CB,GV, NV trong biên chế (2 cán bộ quản lý, 22 giáo viên, 2 nhân viên); GV hợp đồng trường :2 (1 GV văn hóa), 1 GV tiếng Anh)

Giáo viên hiện có : 17 GV văn hóa, 1 Âm nhạc, 1 Mỹ thuật, 3 Tiếng Anh, 1 Tin học. (trong đó Có 1 GV hợp đồng dạy VH thay cho 1 GV đang nghỉ sinh, 1GV hợp đồng dạy Tiếng Anh)

Tỷ lệ GV/lớp: 1.29 GV/lớp.

Độ tuổi: <30-40 tuổi: 4 người (15.38%); 41-50 tuổi: 16 người (61.54%); 51-60 tuổi: 6 người (23.08%).

Trình độ chuyên môn: Đại học: 21/26 (80.7%); Cao đẳng: 4/26 (15.4%); Trung cấp: 1/26 (3.8%).

Trình độ chính trị: 22 Đảng viên (84.62%), trong đó 2 TC và 20 SC. 4 chưa Đảng viên (15.38%).

- GV đã đạt GVG cấp tỉnh : 1 đc; GVG cấp huyện: 21 đ.c .

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Diện tích: Khuôn viên 7351 m²; sân chơi 5420 m²; bãi tập + nhà đa năng 800 m².

Khối phòng Hành chính quản trị: 1 Phòng Hiệu trưởng, 1 Phòng Phó Hiệu trưởng (24m²/phòng); 1 Văn phòng (87m²); 1 Phòng Đảng, Đoàn thể (24m²); 1 Phòng bảo vệ (12m²); 2 Khu vệ sinh GV, CB, NV (40m²); 1 Khu để xe GV, CB, NV (90m²).

Khối phòng Học tập: 17 Phòng học văn hóa (tổng 952m²) được trang bị 17 tivi và 17 CPU; 1 Phòng Tin học (50m²) với 40 máy tính (39 HS, 1 GV) và 1 tivi; 1 Phòng Mỹ thuật (78m²) với 1 tivi; 1 Phòng Âm nhạc (78m²) với 1 tivi; 1 Phòng Ngoại ngữ (50m²) với 1 tivi 65 inch mới mua và 1 CPU; 1 Phòng học Đa chức năng (50m², diện tích không đủ); 1 Phòng khoa học-công nghệ (50m², diện tích không đủ).

Khối phòng Hỗ trợ học tập: 1 Thư viện (60m²); 1 Phòng thiết bị giáo dục (25m²); 1 Phòng tư vấn học đường (25m²); 1 Phòng Truyền thống (24m²); 1 Phòng Đội Thiếu niên (50m²).

Khối phòng Phụ trợ: 1 Phòng họp- VP (87m²); 1 Phòng Y tế trường học (24m²); 1 Phòng Kế toán (24m²); 1 Nhà kho (50m²); 1 Khu để xe HS (300m²); 1 Khu để xe GV (125m²); 1 Khu vệ sinh HS (20m², chát và xuống cấp).

Sân chơi, thể dục thể thao: 1 Sân chơi; 1 Nhà đa năng (300m²); 1 Sân thể dục thể thao (500m²).

Trang thiết bị: 390 bộ bàn ghế học sinh (2 chỗ/bộ), bàn ghế GV đầy đủ Thiết bị dạy học: Thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu: bình quân 01 lớp/bộ. Có tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh tại: 01 tủ/lớp.. 17 phòng học và các phòng bộ môn (âm nhạc, mỹ thuật, tin học, tiếng Anh) đều trang bị 1 tivi thông minh.

2.3 Đánh giá chung:

Thuận lợi - Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, có hiệu quả của lãnh đạo Sở GD&ĐT và của lãnh đạo địa phương.

-Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, khá ổn định, tâm huyết.

Cơ sở vật chất khang trang, đáp ứng đủ phòng học và phòng bộ môn.

Phần lớn phụ huynh nhận thức và ủng hộ chủ trương giáo dục của nhà trường.

Khó khăn, thách thức:

- Về đội ngũ giáo viên

Thiếu giáo viên: Tỷ lệ giáo viên/lớp thấp (1,29GV/lớp) buộc nhà trường phải thuê giáo viên thỉnh giảng, dẫn đến bị động trong việc bố trí chuyên môn và không đảm bảo tính ổn định.

Đội ngũ lớn tuổi: Phần lớn giáo viên (84.6% từ 41-55 tuổi) ngại thay đổi, tiếp cận công nghệ chậm và không đồng đều, gây khó khăn trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy mới và công nghệ vào bài học.

- Về cơ sở vật chất và tài chính :

Quy mô nhỏ, kinh phí hạn hẹp: Do trường có quy mô nhỏ nên nguồn kinh phí hoạt động hạn chế.

Hạn chế về nguồn lực xã hội hóa: Điều kiện kinh tế của người dân địa phương còn thấp, việc huy động các nguồn lực từ cộng đồng để xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học còn khó khăn.

- Về phía học sinh và phụ huynh:

Phụ huynh chưa quan tâm đúng mức: Một bộ phận phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về giáo dục, thiếu sự quan tâm và trách nhiệm trong việc đồng hành cùng con cái.

Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt: Trường có nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, phó mặc việc giáo dục cho nhà trường.

Khó khăn trong hỗ trợ học sinh khuyết tật: Vẫn còn một số học sinh có vấn đề về tâm lý hoặc thiếu năng trí tuệ nhưng không có hồ sơ khuyết tật. Điều này gây trở ngại lớn cho nhà trường trong việc phối hợp với gia đình để giáo dục, giảng dạy, tư vấn hoặc điều trị chuyên sâu cho các em.

III. MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025-2026:

Chủ đề năm học “*Đổi mới sáng tạo, đột phá phát triển, kết nối bền vững, sẵn sàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới*”,

1. Mục tiêu chung:

Trường: Tập thể lao động xuất sắc

Liên đội: Xuất sắc tiêu biểu

Các Tổ chuyên môn : Tổ LĐ tiên tiến 2/2

Lớp tiên tiến : 17 lớp (Trong đó xuất sắc 10 lớp)

Trường chuẩn Quốc gia: duy trì Mức độ 2

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng GD :

		Toàn trường		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
TT	Nội dung	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Đánh giá kết quả GD cuối năm	609/ 3 KT		136		110		129		118		116	
1.1	Hoàn thành X.sắc	250	41,1	60	44,1	40	36,4	55	42,6	49	41,5	46	40
1.2	Hoàn thành tốt	165	27,1	37	27,2	32	29,1	34	26,4	32	27,1	30	26,1
1.3	Hoàn thành	190	31,2	36	26,5	37	33,6	40	31,0	37	31,4	40	33,9
1.4	Chưa hoàn thành	4	0,6	3	2,2	1	0,9	0	0	0	0	0	0
2	Danh hiệu Khen thưởng												
2.1	HS <i>Xuất sắc</i>	250	41,1	60	44,1	40	36,4	55	42,6	49	41,5	46	40
2.2	HS tiêu biểu, HTT trong học tập và rèn luyện	165	27,1	37	27,2	32	29,1	34	26,4	32	27,1	30	26,1
3	Hoàn thành chương trình lớp học												
3.1	Hoàn thành	605	99,4	133	97,8	109	99,1	129	100	118	100	116	100
3.2	Chưa hoàn thành	4	0,6	3	2,2	1	0,9	0	0	0	0	0	0

- HS đạt HSG: GL văn toán tuổi thơ cấp trường : khối 3,4,5 mỗi khối 15 em, Đạt HSG GLVTTT cấp xã 6 em (khối 5), có 1 HS được chọn tham gia cấp tỉnh (khối5)

+ Văn hoá đọc : có bài được chọn tham gia cấp tỉnh.

+ Tham gia các cuộc thi trên mạng Internet (TNTV, IOE, Vioedu): Mỗi khối lớp (từ lớp 1 đến lớp 5 có ít nhất 1 em đạt cấp tỉnh trở lên.

2.2. Chất lượng đội ngũ :

a. Xếp loại chuẩn nghề nghiệp:

- Đối với GV :Tốt 10-12 (45,5- 54,5%) đ.c; còn lại đạt khá và đạt.

- XL chuẩn HT, PHT: loại tốt : 2 đ.c (100%)

b. Đánh giá theo Nghị định 90 :

- Hoàn thành xuất sắc : $6/26 = 23\%$ (trong đó QL: 1 ; GV: 4 ; NV: 1)

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ : $16/26 = 65,4\%$ (QL : 1, GV: 14, NV: 1).; HTNV: $4/26 = 11.6\%$ (GV:4)

c. *Giáo viên giỏi* : Cấp trường : 10/22 đ.c ; cấp xã 1-2 đ.c; cấp tỉnh : 1 đ.c (nếu tổ chức thi GV VH)

d. *Công tác BDTX*: 100 % CBQL, GV, NV biết sử dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả công tác; kết quả BDTX: 100% CB, GV đạt (trong đó khá, giỏi chiếm trên 85 %)

e. Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở : 2-3 SK

g. Các danh hiệu thi đua:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5- 6 đ/c
- Bằng khen CTUBND tỉnh : 1 đ.c
- Giấy khen của Chủ tịch UBND xã : 01 đ/c
- Lao động tiên tiến: 22/26= 84.6%

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học :

- Tham mưu với Đảng uỷ, UBND xã xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức 2;

- Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ để thực hiện các hạng mục:

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin toàn trường (thay lại bằng hệ thống mạng có dây đến các phòng học)

Thay lại xuyên hoa tại các ô lồng hành lang dãy nhà phía nam vì không còn an toàn.

- Bổ sung màn hình máy tính tại các phòng học (vì trước đây mới chỉ sắm CPU nên khi sử dụng gặp nhiều khó khăn)

- Sửa chữa nhỏ trong năm học (sửa máy tính, ti vi, lan can, điện, nước....)

- Mua loa máy, trang trí nhà đa năng nhà đa năng.

- Bổ sung bàn ghế do hư hỏng

- Làm sân cầu lông cho HS và các TB đi kèm

- San lấp cải tạo sân tập (do đọng nước và không bằng phẳng)

2.4. Các phong trào hoạt động giáo dục khác :

2.4.1: *Công tác PCGD, kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia:*

Duy trì PCGDTH ĐĐT mức độ 3, huy động 100% trẻ 6 tuổi trong vùng tuyển của trường vào học lớp 1. Trẻ HTTH ĐĐT: 113/115 =98,2 %

- Thường xuyên cải tiến chất lượng để duy trì các tiêu chí đảm bảo giữ được chất lượng trường chuẩn quốc gia mức 2 và chất lượng giáo dục cấp độ 3

2.4.2. *Tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động:* Tham gia đầy đủ các cuộc thi do cấp trên phát động và phân đấu có giải cấp tỉnh

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC.

1. Khung thời gian thực hiện (Theo QĐ 2641/ QĐ-UBND của UBND Tỉnh)

- Ngày tựu trường 25/8/2025
- Ngày khai giảng 5/9/2025
- Học kỳ 1: Từ ngày 5/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026 (Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Học kỳ 2: Từ ngày 18/01/2026 đến trước ngày 31/5/2026 (Gồm 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Ngày tổng kết năm học : trước ngày 30/5/2026

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Môn	Khối 1			Khối 2			Khối 3			Khối 4			Khối 5		
		Kì 1	Kì 2	CN	Kì 1	Kì 2	CN	Kì 1	Kì 2	CN	Kì 1	Kì 2	CN	Kì1	Kì 2	CN
1. Môn học/hoạt động GD bắt buộc																
1	Tiếng Việt	216	204	420	180	170	350	126	119	245	126	119	245	126	119	245
2	Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	TNXH	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
4	K.Học										36	34	70	36	34	70
5	LS-ĐL										36	34	70	36	34	70
6	Đ.Đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
8	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
11	Ngoại ngữ 1							72	68	140	72	68	140	72	68	140
12	C.Nghệ							18	17	35	18	17	35	18	17	35
13	Tin học							18	17	35	18	17	35	18	17	35
2. Hoạt động củng cố tăng cường.																
1	HĐCC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	18	17	35	18	17	35
2	GDKNS, GDKN công dân số, stem	18	17	35	18	17	35	36	34	70	18	17	35	18	17	35

3	Ngoại ngữ I (Tự chọn)	36	34	70	36	34	70									
4	TCT.Anh	36	34	70	36	34	70									
Tổng số tiết		576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120
Số tiết/tuần		1120 tiết/35 T = 32 tiết			1120 tiết/35 T = 32 tiết			1120 tiết/35 T = 32 tiết			1120/ tiết/35 T = 32 tiết			1120 tiết/35 T = 32 tiết		
Số buổi dạy/tuần		9 buổi			9 buổi			9 buổi			9 buổi			9 buổi		

Khi đảm bảo đủ tỉ lệ giáo viên (hoặc đủ ngân sách chi trả do thiếu GV dạy học 2 buổi/ ngày) thì thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; tối thiểu 9 buổi /tuần với thời lượng 32 tiết/tuần .

Thực hiện dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc;

Tổ chức các hoạt động củng cố giúp học sinh hoàn thành các nội dung học tập; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn, và tham gia các hoạt động giáo dục GDKNS, GDKN công dân số, GD Stem, steam các sân chơi trí tuệ (English Challenge, giao lưu Olympic, Trạng nguyên Tiếng Việt, IOE, Vioedu, Tin học trẻ...) đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; chủ động lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý, hài hòa giữa các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo hướng tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động trải nghiệm đảm bảo tính thực tiễn, khoa học, phù hợp và không gây quá tải đối với học sinh. Tổ chuyên môn lựa chọn nội dung, mạch kiến thức phù hợp thực hiện tích hợp lồng ghép, bổ sung thay thế trong kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục; kết hợp học tập trên lớp gắn với hoạt động trải nghiệm, thực hành tham quan thực tế,... nhằm giúp học sinh phát huy năng lực trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Nghệ An đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt.

3. Các hoạt động tập thể và hoạt động GD theo nhu cầu người học:

3.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học:

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Chủ đề 1: Truyền	Tổ chức ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường	Toàn trường	5/9	HT - TPT - GVCN	CBGV- HS

	thống nhà trường	Tìm hiểu nội quy nhà trường.	Toàn trường	8/9	TPT	CBGV- HS
		Tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông	Toàn trường	22/9	TPT	CBGV- HS
		SHLD: Hành trình khám phá công nghệ	Toàn trường	29/9	5A	CBGV- HS
Tháng 10	Chủ đề 2: Vòng tay bè bạn	Vui hội trăng rằm Các lớp trang trí bảng về ngày trung thu, tổ chức thi làm lồng đèn.	Toàn trường	6/10	TPT	CBGV- HS
		HĐTN: Phòng chống Xâm hại trẻ em – Tai nạn thương tích	Toàn trường	13/10	5B	CBGV- HS
		Tổ chức hoạt động trải nghiệm: làm thiệp chúc mừng.Chăm trang trí lớp. Thi trò chơi dân gian.	Toàn trường	Từ 13/10 - 20/10	TPT	CBGV- HS
		HĐTN: Mỗi tuần một câu chuyện đẹp,một cuốn sách hay,một tấm gương sáng.	Toàn trường	27/10	4C	CBGV - HS
THÁNG 11	Chủ đề 3: Tôn sư trọng đạo	HĐTN: Quyền và bổn phận trẻ em	Toàn trường	3/11	5C	CBGV- HS
		Thi tuyên truyền viên nhí K5 (Đội sẽ đưa chủ đề cho các lớp tìm nội dung để tuyên truyền. Sau khi tuyên truyền có câu hỏi để giao tiếp).	Toàn trường	10/11	TPT-K5	CBGV- HS
		Chủ đề “Tôn sư trọng đạo”.Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11. (Mỗi khối 1 tiết mục). Thi múa hát sân trường.	Toàn trường	14/11- 17/11	TPT- HS	CBGV- HS HS – BD DCMHS
		Phát động phong trào “Đọc và làm theo báo Đội và phong trào “Kế hoạch nhỏ”. Thi tuyên truyền viên nhí K4	Toàn trường	24/11	TPT- TV Khối 4	CBGV- HS
		Thi VSCĐ và viết chữ đẹp cấp trường	Toàn trường	26/11		
		HĐTN: Phòng chống bạo lực học đường	Toàn trường	31/11	4A	CBGV-HS

Tháng 12	Chủ đề 4: Uống nước nhớ nguồn	Thi tuyên truyền viên nhì K3	Toàn trường	1/12	K3	CBGV- HS
		Tổ chức hành trình đi đến địa chỉ đỏ: cho khối 1,2,3. Thi vẽ tranh về bộ đội cụ Hồ cho các khối 4,5.	Khối 1,2,3 Toàn trường	15/12	Khối 1,2,3 TPT	BGH – TPT- GVCN các khối 1,2,3 CBGV- HS
		HĐTN: Tiếp bước cha anh Viếng nghĩa trang liệt sỹ. Giao lưu với hội CCB và TNXP.	Toàn trường	22/12	3A TPT K4;5 HS	CBGV- HS BGH- GVCN- TPT –HS- HCCB XÃ
		Ngày hội bánh chưng xanh.	Toàn trường	28/12	BĐ DCMHS- HS	BGH- GVCN- TPT –HS.Các đoàn thể trong trường -CMHS
Tháng 1	Chủ đề 5: Quê hương tươi đẹp	HĐTN: “Giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp”.	Toàn trường	5/1	3D	BGH- GVCN- TPT –HS -
		Tổ chức hành trình đi đến địa chỉ đỏ: Có thể thay đổi lịch theo kế hoạch của nhà trường	Khối 4,5	10/1	TPT	BGH, TPT– GVCN các khối 4,5.
		HĐTN: “Nói lời hay, làm việc tốt”.	Toàn trường	12/1	3B	CBGV- HS
		HĐTN: Phát động phong trào “ Quyên góp ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đón tết”	Toàn trường	Từ 19/1 - 26/1	Tất cả các lớp	BGH- GVCN- TPT –HS
		Thi tuyên truyền viên nhì K2	Toàn trường	26/1	HS K2	CBGV- HS - CBTV
Tháng 2	Chủ đề 6: Em là mầm non của Đảng	SHLD: Em là mầm non của Đảng	Toàn trường	2/2	2A	CBGV- HS
		SHLD: Mùa xuân trên quê hương em.	Toàn trường	9/2	3C	CBGV- HS
Tháng 3	Chủ đề 7:Tiên	Thi tuyên truyền viên nhì K1	Toàn trường	9/3	HS K1	BGH- GVCN- TPT -HS

	bước lên đoàn	HĐTN: Phòng tránh tai nạn đuối nước	Toàn trường	16/3	4B	.CBGV- HS
		SHLD: Ngày hội thiếu nhi vui khỏe. Thi dẫn chương trình	Toàn trường	23/3	2C	BGH- GVCN- TPT -HS
Tháng 4	Chủ đề 8: Hòa bình và hữu nghị	SHLD: Uống nước nhớ nguồn	Toàn trường	13/4	2B	BGH+ GVCN,HS GV, NV toàn trường.
		Chung kết tuyên truyền viên nhí Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	20/4	TPT- TV – GV	BGH+GVCN, NV, CBT
Tháng 5	Chủ đề 9: Bác Hồ kính yêu	Truyền thống đội ta – Nét đẹp đội viên.	Toàn trường	11/5	1A-1B	CBGV- HS
		HĐTN: Ca ngợi Đảng và Bác Hồ.	Toàn trường	18/5	1C-1D	CBGV- HS

3.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học, kinh phí phụ huynh tự nguyện đóng góp :

Nội dung chủ đề trải nghiệm	Khối lớp tham gian	Thời gian	Thành phần tham gia cùng HS
Tổ chức hành trình đi đến địa chỉ đỏ: Đền thần, Nghĩa trang liệt sĩ xã cho khối 1,2,3.	Khối 1,2	Tháng 12	BGH – TPT- GVCN các khối 1,2,3. Ban đại diện CMHS
Tổ chức hành trình đi đến địa chỉ đỏ: Mộ Trần Phú, Bảo tàng lịch sử, Ngã ba Đồng Lộc	Khối 3, 4,5	Tháng 3	BGH, TPT– GVCN các khối 4,5. Ban đại diện CMHS

Trường thành lập 01 câu lạc bộ “Olimpic cấp học” để những học sinh có cùng sở thích được giao lưu học hỏi trao chia sẻ lẫn nhau; Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu như vẽ, múa, võ thuật, cầu lông... khi HS có nhu cầu, kinh phí cho các hoạt động này do phụ huynh tự nguyện đóng góp .

4. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục: (Phụ lục 1.4 đính kèm)

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về giáo dục:

Tăng cường truyền thông đa phương tiện về các chủ trương, chính sách giáo dục, đổi mới GDPT 2018, đổi mới dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, đánh giá học sinh theo TT 27/2020, an ninh an toàn trường học, ATGT, sử dụng Internet an toàn, thành tựu của nhà trường, phát triển chương trình trường học.

Mỗi CB, GV có trách nhiệm viết, đăng bài truyền thông trên mạng xã hội (nhóm lớp, FB cá nhân) và cổng thông tin điện tử của trường, chú trọng nêu gương người tốt, việc tốt, đổi mới sáng tạo, cổ vũ tự học, ứng dụng CNTT, GDPL cho học sinh....

Hiệu trưởng phụ trách chung về công tác truyền thông, viết bài tuyên truyền chính sách, chủ trương mới của Đảng và Nhà nước về giáo dục.

Tổng phụ trách Đội phụ trách truyền thông về ATGT, GDPL, an ninh mạng, chuyển đổi số, hoạt động bề nổi, công tác phối hợp nhà trường-gia đình-xã hội, về sinh môi trường....

Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn :quản lý, đôn đốc, theo dõi truyền thông về đổi mới dạy học, tự học, tự bồi dưỡng, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích và các tệ nạn XH, phát triển chương trình nhà trường, thành tựu của CBGV và HS, gương sáng GV, HS trong dạy học và rèn luyện, gương sáng về vượt khó học tập.....

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo:

2.1. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo nhu cầu:

Tăng cường Bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) tại chỗ: Tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu, linh hoạt theo nhu cầu thực tế đã khảo sát (ví dụ: đánh giá học sinh, ứng dụng AI trong xây dựng đề thi, tổ chức hoạt động trải nghiệm, tổ chức HĐNGLL...). Phân công tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán phụ trách các chuyên đề, tạo không gian mở để giáo viên thảo luận, phản biện, và học hỏi lẫn nhau.

Đổi mới Sinh hoạt chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Giáo viên cùng nhau thiết kế bài giảng, tập trung phân tích và quan sát quá trình học của học sinh thay vì chỉ đánh giá giáo viên.

Khuyến khích giáo viên tham gia Cộng đồng học tập trên mạng xã hội : Không chỉ dừng lại ở sinh hoạt chuyên môn, GV hãy tham gia cộng đồng học tập nhỏ theo sở thích hoặc lĩnh vực chuyên môn (ví dụ: nhóm giáo viên dạy STEM, tin học, nhóm Tiếng việt, CLB Tiếng Anh...) để GV có thể tự trao đổi, nghiên cứu và phát triển.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Nâng cao năng lực số: Tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về ứng dụng CNTT và AI trong giảng dạy, đặc biệt cho đội ngũ giáo viên lớn tuổi. Khuyến khích mô hình giáo viên trẻ hỗ trợ giáo viên lớn tuổi, người biết nhiều hỗ trợ người biết ít hơn để quá trình tiếp cận công nghệ diễn ra đồng đều.

Xây dựng học liệu số: Tiếp tục xây dựng và phát triển kho **học liệu số và học liệu mở** của nhà trường. Khuyến khích giáo viên chia sẻ tài liệu, giáo án, ứng dụng hữu ích qua các diễn đàn hoặc nhóm học tập trực tuyến.

Cơ sở hạ tầng: Đầu tư và bảo trì các trang thiết bị, hệ thống mạng để đảm bảo việc ứng dụng công nghệ diễn ra thuận lợi.

2.3. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Tập trung vào đổi mới PPDH: Các buổi chuyên đề và tiết dạy minh họa sẽ tập trung vào các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, ứng dụng CNTT và AI, giúp học sinh tương tác, khám phá và giải quyết vấn đề.

Lồng ghép kỹ năng: Lồng ghép nội dung khung năng lực số vào các môn học và hoạt động giáo dục để hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số cho học sinh.

3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh:

3.1. Đa dạng hóa hình thức đánh giá: Mở rộng ngoài bài kiểm tra viết sang quan sát hàng ngày, sản phẩm học tập (vẽ, mô hình, dự án, thuyết trình, vở bài tập), kiểm tra nhanh (Quizz, Kahoot), sử dụng AI trong đánh giá, phân tích dữ liệu sau đánh giá...

3.2. Không đặt nặng "điểm số", chú ý "nhận xét": Đánh giá bằng nhận xét giúp chỉ ra điểm mạnh, yếu, gợi ý tiến bộ, không tạo áp lực thành tích. Xây dựng bộ tiêu chí nhận xét rõ ràng, dễ hiểu. Tăng cường trao đổi trực tiếp với HS và phụ huynh, tập trung phân tích quá trình học. Sử dụng biểu mẫu nhận xét cụ thể.

3.3. Tăng cường đánh giá thường xuyên: Đặt câu hỏi, bài tập nhỏ trong giờ học. Quan sát HS trong hoạt động nhóm, đóng vai, thảo luận. Coi trọng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau để HS được phát triển tư duy phản biện.

3.4. Ứng dụng công nghệ trong đánh giá: Sử dụng phần mềm quản lý học tập (Google Classroom, Microsoft Teams, Quizi) để giao/thu bài, nhận xét. Xây dựng kho ngân hàng câu hỏi, bài tập trực tuyến. Sử dụng công cụ tạo khảo sát (Google Forms, Quizi) để lấy ý kiến HS hoặc tự đánh giá.

3.5. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên, phụ huynh và học sinh: Tổ chức tập huấn cho phụ huynh về ý nghĩa đánh giá bằng nhận xét, cách hỗ trợ con tại nhà. Xây dựng kênh liên lạc hiệu quả (Zalo). Tạo "góc học tập" của học sinh để trưng trí lớp bằng sản phẩm của mình.

4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ... đáp ứng nhu cầu, sở thích của học sinh:

4.1 . Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng

Để đảm bảo không học sinh nào bị bỏ lại phía sau, nhà trường sẽ triển khai một kế hoạch phụ đạo toàn diện và hệ thống.

• Phát hiện và Phân loại:

Thường xuyên rà soát: Giáo viên bộ môn sẽ thường xuyên đánh giá, kiểm tra trong từng tiết học và qua các bài kiểm tra định kỳ để kịp thời phát hiện học sinh yếu.

Xây dựng hồ sơ cá nhân: Lập hồ sơ theo dõi riêng cho mỗi học sinh yếu, ghi rõ những kiến thức, kỹ năng còn thiếu sót và nguyên nhân.

• Triển khai giải pháp can thiệp:

Phụ đạo ngay tại lớp: Giáo viên sẽ sử dụng các phương pháp giảng dạy trực quan, sinh động, kết hợp với các hoạt động tương tác để hỗ trợ học sinh yếu ngay trong từng tiết học.

Phụ đạo ngoài giờ: Tổ chức các buổi phụ đạo nhóm nhỏ (từ 5-7 em) vào 15 phút cuối giờ học hoặc các buổi học phụ đạo chuyên biệt.

Xây dựng học liệu riêng: Soạn giáo án và tài liệu phụ đạo riêng, sử dụng nhiều hình ảnh, sơ đồ tư duy và các trò chơi học tập để tạo sự hứng thú và giảm áp lực cho học sinh.

- **Phối hợp chặt chẽ nhà trường gia đình và xã hội**

Vai trò của Giáo viên: Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn sẽ chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo, thường xuyên cập nhật tiến độ cho phụ huynh.

Vai trò của Gia đình: Tổ chức các buổi gặp gỡ riêng để hướng dẫn phụ huynh cách hỗ trợ con học tại nhà. Khuyến khích phụ huynh cùng con đọc sách, làm bài tập để củng cố kiến thức.

Vai trò của Học sinh giỏi: Phát động phong trào "**Đôi bạn cùng tiến**", trong đó mỗi học sinh giỏi sẽ được giao kèm cặp một học sinh yếu. Việc này không chỉ giúp học sinh yếu tiến bộ mà còn rèn luyện kỹ năng giúp đỡ, chia sẻ cho học sinh giỏi.

Vai trò của Ban Đại diện CMHS: Phối hợp với Ban đại diện CMHS đề động viên, khen thưởng kịp thời các học sinh có tiến bộ, tạo động lực cho các em.

- **Đánh giá và Điều chỉnh:**

Đánh giá định kỳ theo từng tháng để xem xét sự tiến bộ của học sinh và điều chỉnh phương pháp phụ đạo cho phù hợp.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, mời giáo viên phụ trách phụ đạo chia sẻ kinh nghiệm, khó khăn để cùng nhau tìm giải pháp tháo gỡ.

4.2. Các giải pháp bồi dưỡng học sinh năng khiếu

- **Phát hiện và phân loại sớm:**

Tổ chức các bài kiểm tra đầu vào, khảo sát và các hoạt động ngoại khóa để phát hiện sớm những học sinh có năng khiếu đặc biệt về các môn học hoặc lĩnh vực khác như nghệ thuật, thể thao.

Thành lập một danh sách học sinh năng khiếu để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp.

- **Tổ chức các sân chơi trí tuệ và câu lạc bộ:**

Động viên học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến như Vioedu, Trạng Nguyên Tiếng Việt, IOE... hoặc các cuộc thi do cấp trên tổ chức.

Thành lập các một số câu lạc bộ khi HS, phụ huynh có nhu cầu trên tinh thần tự nguyện đóng góp của phụ huynh, tạo sân chơi giao lưu violimpic khối 3,4,5 để tạo môi trường cho học sinh được giao lưu, học hỏi và phát triển năng khiếu một cách bền vững.

- **Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng:**

Tổ chức các buổi gặp gỡ để trao đổi với phụ huynh về việc bồi dưỡng năng khiếu cho con.

Kết nối với các trung tâm giáo dục uy tín để hỗ trợ nhà trường trong công tác bồi dưỡng(đặc biệt là đối với môn Tiếng Anh).

- **Phát huy vai trò của giáo viên cốt cán:**

Phân công các giáo viên có chuyên môn vững vàng, giàu kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm và cập nhật các phương pháp bồi dưỡng mới.

5. Thực hiện GD đối với HS khuyết tật hòa nhập, HS có hoàn cảnh khó khăn:

Đối với 3 HS khuyết tật/ Học sinh có biểu hiện chậm phát triển trí tuệ, tăng động, tự kỉ: GV lập kế hoạch dạy học phù hợp từng dạng khuyết tật/khó khăn. Khích lệ HS hòa nhập, tiến bộ. Quản lý HS, giao việc phù hợp năng lực, không để HS chạy lung tung ra khỏi lớp. Động viên bạn bè giúp đỡ. GV thường xuyên liên lạc gia đình, yêu cầu phối hợp, không phó mặc cho nhà trường.

Đối với một số HS khó khăn về học tập/chậm phát triển trí tuệ nhưng chưa có hồ sơ khuyết tật, GVCN hướng dẫn phụ huynh trực tiếp tuyến chuyên môn khám bệnh, điều trị cho HS, mang bệnh án lên phòng hành chính công của xã để làm hồ sơ xét duyệt cho các đối tượng khuyết tật nhẹ.

Phát huy vai trò tư vấn của tổ tư vấn tâm lí XH trường học, giúp HS và gia đình HS có được những hiểu biết cần thiết, can thiệp sớm đối với các HS có biểu hiện bất thường về tâm lí.

Lập hồ sơ, tổ chức xét duyệt, chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi cho Nhà giáo trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập được quy định tại Điều 7, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

6. Công tác tài chính, thống kê:

Thực hiện nghiêm túc các khoản thu, chi theo quy định. Kế toán và thủ quỹ cập nhật số liệu thu chi hàng tháng, bám sát văn bản mới, ứng dụng AI để làm việc hiệu quả.

Thủ quỹ và kế toán thực hiện nghiêm việc chi ứng, hoàn ứng, mua sắm đảm bảo hồ sơ pháp lý, giảm thiểu mua sắm không có hóa đơn thuế.

Thực hiện kịp thời công tác thống kê, báo cáo, đảm bảo chính xác và chịu trách nhiệm về số liệu.

Công khai minh bạch về tài chính trên trang Web của trường và tại các cuộc họp phụ huynh, họp HĐGV một cách đầy đủ, kịp thời.

7. Công tác KBCL và xây dựng CSVC, xây dựng trường chuẩn Quốc gia:

7.1. Về bổ sung CSVC: Tiếp tục tham mưu với UBND xã ưu tiên sửa chữa những hạng mục xuống cấp nghiêm trọng như khu vệ sinh và sân tập để đảm bảo an toàn cho học sinh. Tích hợp việc mua sắm trang thiết bị mới với các hoạt động xã hội hóa để giảm gánh nặng tài chính ngân sách nhà nước.

7.2. Về công tác đảm bảo chất lượng : Quán triệt các văn bản chỉ đạo về đảm bảo chất lượng. Thực hiện nghiêm quy trình, tổ chức cam kết chất lượng, khảo sát đầu ra tất cả các khối lớp.

Hoàn thành các bản cam kết trong tháng 10/2025. Đảm bảo quy trình, hồ sơ công tác đảm bảo chất lượng. Công khai kết quả KSCL tới phụ huynh.

8. Đổi mới công tác quản trị trường học; Công tác kiểm tra nội bộ trường học

8.1. Công tác quản trị trường học:

Tăng cường tính tự chủ trong công tác quản lý, phân quyền mạnh mẽ cho cán bộ giáo viên đảm bảo đúng người đúng việc. Mỗi CBGV, mỗi tổ chuyên môn, nhóm VP đều phải chủ động trong công tác của mình, chủ động hoàn thành những nhiệm vụ của mình (không chờ đến lượt cầm tay chỉ việc, không chờ giao mới làm)

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn nhà trường. Thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Quản lý, kiểm tra việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định. Nghiêm cấm việc giáo viên, nhân viên lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

8.2. Công tác kiểm tra nội bộ trường học:

Nhằm nắm bắt thông tin, phản ánh việc chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm học; phân định trách nhiệm, ngăn ngừa sai sót, nâng cao chất lượng. Nhà trường tập trung kiểm tra các nội dung sau:

Tháng 9: Kiểm tra đầu năm học

Nội dung kiểm tra:

Quản lý hồ sơ, sổ sách: Kiểm tra việc chuẩn bị hồ sơ, sổ sách đầu năm của nhà trường, các tổ chuyên môn và giáo viên (hồ sơ chuyên môn, giáo án, sổ chủ nhiệm).

Cơ sở vật chất: Rà soát lại tình trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học sau kỳ nghỉ hè, đề xuất sửa chữa, bổ sung kịp thời.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, tổ phó CM, CBTVTB, KT.

Tháng 10 - 11: Kiểm tra chuyên đề (Chất lượng giảng dạy)

Nội dung kiểm tra:

Chất lượng dạy và học: Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, đặc biệt là việc đổi mới phương pháp giảng dạy, việc sử dụng thiết bị dạy học.

Công tác chủ nhiệm: Kiểm tra hoạt động của giáo viên chủ nhiệm trong việc ổn định lớp, xây dựng nề nếp học tập, và phối hợp với phụ huynh.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn.

Tháng 12 - 1: Kiểm tra đột xuất và quản lý tài chính

- **Nội dung kiểm tra:**

Quản lý tài chính: Kiểm tra các khoản thu, chi trong học kỳ I, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

Kiểm tra đột xuất: Kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà trường, các giờ dạy đột xuất để đánh giá thực chất năng lực giáo viên.

Kiểm tra công tác y tế học đường: Đánh giá việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh học đường và phòng, chống dịch bệnh.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, PHT, Ban Thanh tra nhân dân. Tổng phụ trách đội

Tháng 2 - 3: Kiểm tra toàn diện (Đánh giá giữa kỳ)

- **Nội dung kiểm tra:**

Kiểm tra toàn diện giáo viên: Đánh giá toàn bộ các mặt của giáo viên được chọn (hồ sơ, năng lực giảng dạy, giáo dục học sinh).

Công tác bồi dưỡng: Giám sát việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, tự bồi dưỡng và tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Tháng 4 - 5: Kiểm tra cuối năm học

- **Nội dung kiểm tra:**

Quản lý hồ sơ, sổ sách, việc thực hiện chương trình cuối năm: Rà soát, đánh giá tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ, sổ sách cuối năm học và tiến độ thực hiện chương trình.

Tổng hợp kết quả: Tổng hợp, phân tích kết quả học tập của học sinh, làm căn cứ cho kế hoạch năm học tiếp theo.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

9. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc:

Phát huy thư viện lớp học (bổ sung tủ sách từ quyên góp, vận động phụ huynh). Mỗi HS có ít nhất 1 quyển sách truyện tại thư viện lớp học. Tổ chức tốt việc đọc sách, khích lệ đọc sách, sử dụng sách nói cho lớp nhỏ.

Cải tiến theo dõi tình hình đọc sách, tuyên dương gương đọc sách. GV dành thời gian đọc sách cùng HS. Khuyến khích đặt báo Nhi đồng, Văn Tuổi thơ, Toán Tuổi thơ. Cho HS đọc tại lớp hoặc tại nhà.

10. Công tác phổ cập:

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Duy trì sĩ số 100%, đổi mới PPDH, hạn chế HS chưa hoàn thành chương trình lớp học, đảm bảo 100% HS lớp 5 hoàn thành CTTH. Duy trì PCGDTH mức độ 3; XMC mức 2.

Phối hợp với trường trên địa bàn xã Tân Châu thực hiện điều tra, nhập, rà soát dữ liệu phổ cập.

Tháng 8,9/2025: Điều tra và viết phiếu điều tra chu kỳ mới, cập nhật dữ liệu.

Tháng 10,11/2025: Cập nhật dữ liệu, hoàn thiện hồ sơ PC, hoàn thành hồ sơ tự kiểm tra.

11. Các hoạt động GD khác:

11.1. Công tác y tế trường học:

Tuyên truyền để 100% HS có thẻ BHYT. Phối hợp Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, tiêm vắc xin, tẩy giun. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, bệnh học đường. Kiểm tra an toàn phòng chống dịch bệnh. Lưu trữ hồ sơ sức khỏe HS và hồ sơ y tế trường học. Sử dụng hiệu quả quỹ chăm sóc SKHS.

11.2. Lao động, vệ sinh; xây dựng cảnh quan môi trường:

Đảm bảo môi trường vệ sinh sạch sẽ, an toàn, thân thiện. Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường, xử lý rác thải đúng quy định. Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, chậu hoa ở hành lang. Huy động phụ huynh tham gia lao động vệ sinh, làm đẹp trường lớp. TPT Đội, nhân viên y tế kiểm tra thường xuyên công trình vệ sinh, hướng dẫn HS kỹ năng vệ sinh sạch sẽ, nhắc nhở lao công làm sạch sẽ tại các khu vực vệ sinh chung.

11.3. Công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học:

Triển khai theo TT 33/2018/TT-BGD&ĐT. Phát hiện nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến người học, các vụ việc liên quan đến HS hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật. GV quan tâm hướng dẫn HS sử dụng mạng an toàn, phối hợp GD ngăn chặn tác động xấu từ mạng xã hội, lừa đảo trực tuyến. Tổ chức phòng ngừa, hạn chế nguy cơ. Thực hiện quy trình can thiệp, trợ giúp đối với người học cần hỗ trợ khẩn cấp. Phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương, các đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Tổ chức hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng cho người học sau can thiệp.

11.4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy (PCCC): Phổ biến nội quy HS và nhắc nhở thường xuyên. Phối hợp phụ huynh nhắc nhở HS thực hiện nội quy, vui chơi an toàn. Hàng tháng, lồng ghép truyền thông về phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, PCCC qua sân khấu hóa, cuộc thi, đồ vui. GV dành 5 phút đầu/cuối buổi học nhắc nhở an toàn. GV quản lý HS toàn bộ thời gian ở trường (nhất là giờ chơi).

Tăng cường trò chơi dân gian, hoạt động thể thao, hạn chế trò chơi không an toàn. Thực hiện nội quy PCCC, tuyên truyền, giáo dục, bổ sung bình chữa cháy. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp Công an xã với nhà trường trong đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng tránh tệ nạn xã hội. Phối hợp Công an xã tập huấn kiến thức và kỹ năng PCCC, GDPL cho HS CB, GV, NV và HS.

11.5. Công tác dân chủ cơ sở: Quán triệt và thực hiện Luật 10/2022/QH15, Nghị định 59/2023/NĐ-CP, công khai đầy đủ theo TT 09/2024/TT-BGD&ĐT. Nâng cấp và sử dụng hiệu quả trang Web của trường cho công tác công khai. Phát huy quyền làm chủ của CB, GV, NV, vai trò của Ban thanh tra nhân dân, Ban thực hiện quy chế dân chủ. Định kỳ đánh giá và bổ sung thiếu sót. Thực hiện đầy đủ việc tiếp công dân, kịp thời nắm bắt thông tin để xử lý.

11.6. Công tác dân vận chính quyền, phòng chống tham nhũng: Phối hợp Công đoàn tăng cường vận động CB, GV, NV thực hiện nhiệm vụ chính trị, chia sẻ khó khăn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, tích cực chuyển đổi số, hưởng ứng cuộc vận động (tự học, tự bồi dưỡng, tiếp cận phương pháp DH tiên tiến, nâng cao hiệu quả DH). Mỗi CB, GV là một cán bộ dân vận trong cộng đồng, am hiểu chủ trương Đảng, chính sách Nhà nước để tuyên truyền, giải thích, phản biện, tạo đồng thuận (về CTGDPT 2018, đổi mới DH, phát triển chương trình nhà trường. Nắm bắt diễn biến tư tưởng CBGV để thực hiện dân vận phù hợp. Vận động phụ huynh ủng hộ chủ trương ngành GD, tăng cường hoạt động nâng cao chất lượng, phát triển chương trình nhà trường (dạy Tiếng Anh tăng cường, kỹ năng sống, GD STEM, CLB năng khiếu).

11.7. Công tác cải cách hành chính: Hạn chế hội họp hành chính, ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo xử lý công việc, quản lý chuyên môn, tổ chức hội nghị, hội thảo. Rà soát và tích hợp hồ sơ sổ sách khoa học, hiệu quả (chỉ dùng các loại sổ sách quy định trong Điều lệ). Sử dụng học bạ số, thư viện số, quản lý chuyên môn trên môi trường số, giáo án, sổ chủ nhiệm trên máy tính để giảm công sức ghi chép. Xây dựng quy chế hoạt động khoa học, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CB, GV, NV.

11.8. Tổ chức thi các cuộc thi và tham gia các cuộc thi trong năm học: Tổ chức thi GVG cấp trường theo TT22/2019/TT-BGD&ĐT. Tham gia Giao lưu Văn Toán Tuổi thơ các cấp, Hội thi Tin học trẻ (nếu tổ chức). Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến (Trạng nguyên Tiếng Việt, Tiếng Anh, Toàn tài, Olympic Tiếng Anh, Vioedu), các cuộc thi khác dành cho HS tiểu học (An toàn giao thông, Đại sứ văn hóa đọc, Sáng tạo thanh thiếu nhi, Giải thưởng Mỹ thuật thiếu nhi Nghệ An, thi VSCĐ cấp trường, cuộc thi Em là công dân số).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tổ chức quán triệt kế hoạch hoạt động giáo dục :

Kế hoạch giáo dục được quán triệt và phổ biến đến tận từng cán bộ giáo viên nhà trường và công khai trên trang zalo trường, trong hộp thư chuyên môn. công khai đến tận phụ huynh thông qua mạng xã hội, trên nhóm lớp. Đề nghị các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch này để giám sát và tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả .

2. Phân công nhiệm vụ nhằm triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động hoạt động giáo dục:

Phân công nhiệm vụ chuyên môn theo quyết định số 81/QĐ-THDL ngày 30 tháng 8/2025

3. Thành lập các Hội đồng, các tổ chuyên môn:

- Thành lập 2 tổ chuyên môn theo quyết định số 82 /QĐ-THDL ngày 30 tháng 8 năm 2025

- Thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng theo quyết định số 86/QĐ-THDL ngày 30/8/2025

- Thành lập hội đồng tư vấn chuyên môn theo quyết định số 87/QĐ-THDL ngày 30/8/2025

VII. Nội dung bổ sung điều chỉnh

Nơi nhận :

- PGD, UBND xã (để BC)
- Ban ĐDCMHS
- CB,GV,NV
- Lưu: VP, HS QLHC

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Hương Trà

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2025 -2026

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 8/2024	- Tuyển sinh lớp 1 và thẩm định kết quả tuyển sinh tại xã - Tham gia các đợt tập huấn do Sở, Bộ GD-ĐT tổ chức: - Tham gia các Hội nghị Tổng kết năm học và triển triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 tại xã - Thực hiện quy trình bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, phân công nhiệm vụ chuyên môn + Kiểm tra CSVC an toàn trường học, Tu sửa, bổ sung CSVC + HS tựu trường, ôn tập, KT lại cho HS chưa HTCT lớp học - Biên chế lớp học - Chuẩn bị khai giảng năm học mới : - XD và hoàn thiện Kế hoạch giáo dục của các trường, kế hoạch tăng cường , chương trình môn học. - Thực hiện quy trình vận động tài trợ (xây dựng KH tài trợ)	
Tháng 9/2024	- Khai giảng năm học mới và Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường 05/9; - Ổn định nề nếp dạy học sau khai giảng - Triển khai các hoạt động tháng An toàn giao thông; tháng Khuyến học; - Cập nhật dữ liệu trên CSDL ngành và Vnedu, báo cáo dữ liệu Giáo dục Tiểu học đầu năm học qua phần mềm EQMS; - Tham gia Cuộc thi Giải thưởng Mi thuật thiếu nhi Nghệ An - Chuẩn bị và tổ chức Hội nghị VC, người lao động - Hoàn thiện dự thảo kế hoạch tài trợ để xã thẩm định - KTNB theo kế hoạch GD - Họp phụ huynh đầu năm học -Thực hiện quy trình về tổ chức dạy học tăng cường - Làm công tác điều tra, nhập dữ liệu PCGD, rà soát dữ liệu PCGD - Tham gia các hội nghị tập huấn : + Hội nghị, tập huấn kiểm tra đánh giá HS theo Thông tư 27; + Tập huấn dạy học tiếng Mông, Thái;	

	+ Hội nghị tập huấn CBQL, GVCC triển khai dạy học, sử dụng tài liệu giáo dục kỹ năng công dân số; + Hội nghị, tập huấn CBQL, GVCC khai thác sử dụng học liệu dạy học môn tiếng Anh; + Hội nghị, tập huấn cho GVCC về dạy học môn Mỹ thuật và Âm nhạc. - Thực hiện báo cáo số liệu đầu năm học 2025 2026 trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; - Tuyên truyền thực hiện tháng An toàn giao thông - Sở kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ đầu năm học 2025-2026 tại các xã, phường;	
Tháng 10/2024	- kiểm tra việc thực hiện CTGDPT 2018 - Dạy thực nghiệm tài liệu GD địa phương - Hoàn thiện Hồ sơ PCGDTH -- Kiểm tra nội bộ theo KHGD + tham gia Hội nghị, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường;	
Tháng 11/2024	- Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày NGVN 20-11. - Kiểm tra nội bộ theo KHGD - Sở kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 tại các phường, xã;	
Tháng 12/2024	- Hoàn thiện hồ sơ PCGD - Tham gia : + Tập huấn sử dụng học bạ số cấp tiểu học; + Hội nghị, tập huấn GVCC môn Tin học; + Hội nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026; + Hội nghị, tập huấn nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường;- Hội thi Giáo viên giỏi (phần thực hành) - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học - KT Công tác tài chính, tài sản; thu, chi đầu năm học đặc biệt là các khoản thu ngoài ngân sách; việc thực hiện chế độ chính sách cho HS - Sở kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 tại các phường, xã;	

	Ban TTND giám sát việc thực hiện NQ Hội nghị VC đầu năm học.	
Tháng 01/2025	-- Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I; - Hoàn thành chương trình học kỳ I, triển khai chương trình học kỳ II. - Họp phụ huynh lần thứ 2 - Tham gia Hội nghị, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường;- KT HĐ NGCK, phòng chống bạo lực học đường - Tổ chức sơ kết việc sử dụng học bạ số	
Tháng 02/2025	- Hội nghị tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua SHCM cụ trường., hội nghị tập huấn tổ chức DHHDGD Stem - Kiểm tra nề nếp dạy và học và học sau tết Nguyên Đán -	
Tháng 3/2025	- GL Văn toán tuổi thơ cấp cụm trường - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II; - Hội nghị, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường;	
Tháng 4/2025	-- trường tổ chức khảo sát chất lượng học sinh các khối 1,2,3,4,5 - Tổ chức ngày hội đọc sách - GL Văn toán tuổi thơ cấp tỉnh - Hội nghị, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường;	
Tháng 5/2025	- Kiểm tra định kỳ cuối năm học; - Hội nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026; - Hoàn thành chương trình năm học 2025-2026;xét hoàn thành CTTH - Tổng kết năm, học, Lễ ra trường và bàn giao HS về hè, bàn giao HS lên THCS . - Tham gia thi Đại sứ văn hóa đọc - Hoàn thiện hồ sơ đánh giá XL VC. XL GV, XLTD cuối năm học - Họp phụ huynh cuối năm học - GLVTTT cấp quốc gia - Kiểm tra CSVC, kiểm kê, bàn giao tài sản các lớp	

Tháng 6/2025	- Nộp các loại hồ sơ báo cáo năm học , báo cáo thi đua; - Kiểm tra công tác công tác tài chính n học - GL văn toán tuổi thơ cấp quốc gia CBGV nghỉ hè	
-----------------	--	--